

Số: 04/ĐA-UBND

Bình Giang, ngày 13 tháng 8 năm 2026

ĐỀ ÁN

**Sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập
trên địa bàn xã Bình Giang**

Phần thứ nhất

THỰC TRẠNG CỦA CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC TRƯỚC KHI SÁP NHẬP

**A. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUAN THỰC TRẠNG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ BÌNH GIANG TRƯỚC KHI SÁP XẾP**

Xã Bình Giang được thành lập trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cổ Bì, Hồng Khê, Long Xuyên, Tân Việt và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vĩnh Hồng. Tại thời điểm trước khi thực hiện phương án sắp xếp các cơ sở giáo dục, xã Bình Giang có 12 cơ sở giáo dục công lập, gồm 04 trường mầm non, 04 trường tiểu học và 04 trường trung học cơ sở. Toàn xã có 192 lớp với 5.953 trẻ, học sinh. Số biên chế hiện có mặt 372/394 người, gồm 27 cán bộ quản lý, 321 giáo viên và 24 nhân viên. Các cơ sở giáo dục cơ bản bảo đảm việc tổ chức dạy học, chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh và đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân trên địa bàn.

- Về mạng lưới các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học và huy động trẻ em, học sinh đến trường. Sĩ số bình quân của các lớp ở từng cấp học đều bảo đảm theo quy định hiện hành; trong đó cấp tiểu học không quá 35 học sinh/lớp, cấp trung học cơ sở không quá 45 học sinh/lớp, cấp mầm non phù hợp với quy định về số trẻ tối đa đối với từng nhóm, lớp theo Điều lệ trường học.

Tuy nhiên, quy mô các cơ sở giáo dục còn nhỏ; bình quân mỗi trường mầm non có 15 lớp, mỗi trường tiểu học có 19,5 lớp và mỗi trường trung học cơ sở có 13,5 lớp, thấp hơn quy mô tối đa theo quy định tại Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực trạng này cho thấy địa phương còn dư địa để nghiên cứu phương án sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới các cơ sở giáo dục theo hướng tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở vật chất, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong giai đoạn tới.

- Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của các trường cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ quản lý, giảng dạy và phục vụ; 100% giáo viên đạt chuẩn theo quy định. Tuy nhiên, cơ cấu đội ngũ theo vị trí việc làm giữa các cấp học chưa thật sự đồng bộ. Cấp mầm non còn thiếu 03 biên chế ở các vị trí cán bộ quản lý, nhân viên văn thư và nhân viên y tế trường học; cấp tiểu học còn thiếu 07 biên chế, gồm giáo viên văn hóa, giáo viên ngoại ngữ, nhân viên kế toán và nhân viên y tế trường học; cấp trung học cơ sở còn thiếu 10 biên chế, gồm giáo

viên các môn Hóa học, Tiếng Anh, Tin học, Âm nhạc và nhân viên kế toán, thư viện. Đây là những vị trí cần tiếp tục được rà soát, bố trí, bổ sung nhằm hoàn thiện cơ cấu đội ngũ, bảo đảm việc tổ chức dạy học và phù hợp với định hướng sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục công lập trong giai đoạn tới.

- Về đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học: Đa số các cơ sở giáo dục bảo đảm diện tích đất bình quân theo quy định. Tuy nhiên, Trường Mầm non Long Xuyên (11,24 m²/trẻ), Trường THCS Hồng Khê (9,87 m²/học sinh) và Trường THCS Long Xuyên (9,38 m²/học sinh) chưa bảo đảm diện tích đất bình quân tối thiểu theo quy định. Riêng Trường THCS Long Xuyên hiện đang được đầu tư xây dựng tại địa điểm mới với quy mô quỹ đất bảo đảm tiêu chuẩn. Sau khi công trình hoàn thành và đưa vào sử dụng sẽ khắc phục tình trạng thiếu quỹ đất của nhà trường.

Về phòng học, 100% phòng học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã đều là phòng học kiên cố; không còn phòng học bán kiên cố, phòng học tạm hoặc phòng học mượn. Tuy nhiên, một số hạng mục công trình đã được đưa vào sử dụng nhiều năm nên có dấu hiệu xuống cấp, chủ yếu là nhà vệ sinh, nền phòng học, khu bếp, mái che, tường bao, sân trường và các công trình phụ trợ. Bên cạnh đó, một số cơ sở giáo dục còn thiếu phòng học bộ môn, nhà đa năng và các hạng mục phục vụ hoạt động giáo dục theo quy định. Hiện một số công trình đang được đầu tư xây dựng, sửa chữa, cải tạo và nâng cấp.

Về trang thiết bị dạy học, các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã đã được quan tâm đầu tư, cơ bản đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Chương trình giáo dục mầm non. Tuy nhiên, mức độ đáp ứng giữa các cấp học và giữa các cơ sở giáo dục còn chưa đồng đều. Một số trường, nhất là cấp trung học cơ sở, còn thiếu thiết bị dạy học phòng học bộ môn, thiết bị công nghệ thông tin, bảng tương tác, máy tính, đồ dùng và thiết bị dạy học theo quy định.

- Về chất lượng giáo dục: Chất lượng giáo dục của các nhà trường cơ bản được duy trì ổn định; các trường đã thực hiện chương trình giáo dục theo quy định, quan tâm nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ mầm non và chất lượng dạy học ở cấp tiểu học, trung học cơ sở. Tuy nhiên, giữa các trường vẫn có sự khác nhau nhất định về điều kiện bảo đảm chất lượng, quy mô lớp học, đội ngũ và khả năng khai thác cơ sở vật chất. Việc sắp xếp mạng lưới trường học cần gắn với mục tiêu tạo môi trường giáo dục có quy mô phù hợp, tập trung nguồn lực và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Về cơ chế tài chính: Hiện nay, 12 cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã đều là đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm 100% kinh phí hoạt động, chưa thực hiện cơ chế tự chủ tài chính. Kinh phí hoạt động thường xuyên được bố trí theo quy định của Nhà nước và phân cấp quản lý hiện hành.

Nhìn chung, hệ thống các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã Bình Giang trước khi sắp xếp cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân; mạng lưới trường lớp được phân bố tương đối phù hợp với các khu dân cư; các trường duy trì ổn định

hoạt động dạy học; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; cơ sở vật chất và thiết bị dạy học từng bước được đầu tư. Tuy nhiên, mạng lưới trường học, quy mô giữa các cơ sở chưa hoàn toàn đồng đều; việc sử dụng đội ngũ và cơ sở vật chất chưa đạt hiệu quả tối ưu.

B. THỰC TRẠNG CỦA CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC

I. TRƯỜNG MẦM NON CỎ BÌ

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Cỏ Bì
- Địa chỉ: Thôn Bì Đỏ, xã Bình Giang, thành phố Hải Phòng
- Điện thoại: 0979966632
- Email: mncobi.binhgiang@haiphong.edu.vn

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển

Trường Mầm non Cỏ Bì được thành lập năm 1998. Từ đó đến nay, Trường Mầm non Cỏ Bì từng bước ổn định tổ chức, phát triển đội ngũ, cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

3. Tổ chức bộ máy

Trường Mầm non Cỏ Bì có tổng số 35 viên chức, gồm 03 cán bộ quản lý, 31 giáo viên và 01 nhân sự hỗ trợ giáo dục. 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo.

4. Kết quả hoạt động giáo dục 03 năm gần nhất

Năm học 2023-2024; 2024-2025; 2025-2026: Nhà trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

5. Quy mô lớp, học sinh: Số lớp: 15 nhóm, lớp; Số trẻ: 400 trẻ.

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị

- Diện tích đất: 5.634 m².
- Cơ sở vật chất: Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ: 18 phòng; Khối phòng tổ chức ăn: 02 phòng; Khối phụ trợ: 04 hạng mục; Khối phòng HCQT: 07 phòng.
- Thiết bị: Cơ bản đáp ứng Chương trình giáo dục mầm non.

7. Mức độ tự chủ tài chính: Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 4).

II. TRƯỜNG MẦM NON HỒNG KHÊ

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Hồng Khê
- Địa chỉ: Thôn Phú Đa, xã Bình Giang, thành phố Hải Phòng
- Điện thoại: 0988240567
- Email: mnhongkhe.binhgiang@haiphong.edu.vn

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển

Trường Mầm non Hồng Khê được thành lập năm 1998. Từ đó đến nay, Trường Mầm non Hồng Khê từng bước ổn định tổ chức, phát triển đội ngũ, cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

3. Tổ chức bộ máy

Trường Mầm non Hồng Khê có tổng số 32 viên chức, gồm 02 cán bộ quản lý, 29 giáo viên và 01 nhân sự hỗ trợ giáo dục. 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo.

4. Kết quả hoạt động giáo dục 03 năm gần nhất

Năm học 2023–2024; 2024-2025; 2025-2026: Nhà trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

5. Quy mô lớp, học sinh: Số lớp: 13 nhóm, lớp; Số trẻ: 313 trẻ.

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị

- Diện tích đất: 7.560 m².
- Cơ sở vật chất: Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ: 13 phòng; Khối phòng tổ chức ăn: 02 phòng; Khối phụ trợ: 03 hạng mục; Khối phòng HCQT: 06 phòng.

- Thiết bị: Cơ bản đáp ứng Chương trình giáo dục mầm non.

7. Mức độ tự chủ tài chính: Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 4).

III. TRƯỜNG MẦM NON LONG XUYỀN

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Long Xuyên
- Địa chỉ: Thôn Cậy, xã Bình Giang, thành phố Hải Phòng
- Điện thoại: 0989290456
- Email: mnlongxuyen.binhgiang@haiphong.edu.vn

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển

Trường Mầm non Long Xuyên được thành lập năm 1998. Từ đó đến nay, Trường Mầm non Long Xuyên từng bước ổn định tổ chức, phát triển đội ngũ, cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

3. Tổ chức bộ máy

Trường Mầm non Long Xuyên có tổng số 37 viên chức, gồm 03 cán bộ quản lý, 33 giáo viên và 01 nhân sự hỗ trợ giáo dục. 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo.

4. Kết quả hoạt động giáo dục 03 năm gần nhất

- Năm học 2023–2024: Nhà trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”
- Năm học 2024-2025; Năm học 2025-2026: Nhà trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

5. Quy mô lớp, học sinh: Số lớp: 16 nhóm, lớp; Số trẻ: 356 trẻ.

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị

- Diện tích đất: 4.000 m².
- Cơ sở vật chất: Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ: 20 phòng; Khối phòng tổ chức ăn: 02 phòng; Khối phụ trợ: 05 hạng mục; Khối phòng HCQT: 10 phòng.
- Thiết bị: Cơ bản đáp ứng Chương trình giáo dục mầm non.

7. Mức độ tự chủ tài chính: Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 4).

IV. TRƯỜNG MẦM NON TÂN VIỆT

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Tân Việt
- Địa chỉ: Thôn Tân Hưng, xã Bình Giang, thành phố Hải Phòng
- Điện thoại: 0383529524
- Email: mntanviet.binhgiang@haiphong.edu.vn

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển

Trường Mầm non Tân Việt được thành lập năm 1998. Từ đó đến nay, Trường Mầm non Tân Việt từng bước ổn định tổ chức, phát triển đội ngũ, cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

3. Tổ chức bộ máy

Trường Mầm non Tân Việt có tổng số 38 viên chức, gồm 03 cán bộ quản lý, 34 giáo viên và 01 nhân sự hỗ trợ giáo dục. 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo.

4. Kết quả hoạt động giáo dục 03 năm gần nhất

Năm học 2023–2024; 2024-2025; 2025-2026: Nhà trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

5. Quy mô lớp, học sinh: Số lớp: 16 nhóm, lớp; Số trẻ: 429 trẻ.

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị

- Diện tích đất: 8.049 m².
- Cơ sở vật chất: Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ: 21 phòng; Khối phòng tổ chức ăn: 02 phòng; Khối phụ trợ: 05 hạng mục; Khối phòng HCQT: 07 phòng.
- Thiết bị: Cơ bản đáp ứng Chương trình giáo dục mầm non.

7. Mức độ tự chủ tài chính: Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 4).

V. TRƯỜNG TIỂU HỌC CỎ BÌ

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Cỏ Bì
- Địa chỉ: Thôn Bì Đồ, xã Bình Giang, thành phố Hải Phòng
- Điện thoại: 0978818038

- Email: thcobi.binhgiang@haiphong.edu.vn

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển

Trường Tiểu học Cổ Bì được thành lập năm 1952. Từ đó đến nay, Trường Tiểu học Cổ Bì từng bước ổn định tổ chức, phát triển đội ngũ, cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.

3. Tổ chức bộ máy

Trường Tiểu học Cổ Bì có tổng số 31 viên chức, gồm 02 CBQL, 26 giáo viên và 03 nhân sự hỗ trợ giáo dục. 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo.

4. Kết quả hoạt động giáo dục 03 năm gần nhất

Năm học 2023–2024; 2024–2025; 2025–2026: Nhà trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

5. Quy mô lớp, học sinh: Số lớp: 20 lớp; Số trẻ: 567 học sinh.

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị

- Diện tích đất: 6.185 m².

- Cơ sở vật chất: Khối phòng học: 21 phòng; Khối phòng hỗ trợ học tập: 03 phòng; Khối phòng HCQT: 06 phòng; Khối phụ trợ: 03 hạng mục; Khu sân chơi TDDT: 02 sân; Khối phục vụ sinh hoạt: 01 phòng.

- Thiết bị: Cơ bản đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

7. Mức độ tự chủ tài chính: Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 4).

VI. TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒNG KHÊ

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Hồng Khê

- Địa chỉ: Thôn An Phú, xã Bình Giang, thành phố Hải Phòng

- Điện thoại: 0976401567

- Email: thhongkhe.binhgiang@haiphong.edu.vn

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển

Trường Tiểu học Hồng Khê được thành lập năm 1956. Từ đó đến nay, Trường Tiểu học Hồng Khê từng bước ổn định tổ chức, phát triển đội ngũ, cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.

3. Tổ chức bộ máy

Trường Tiểu học Hồng Khê có tổng số 32 viên chức, gồm 02 CBQL, 27 giáo viên và 03 nhân sự hỗ trợ giáo dục. 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo.

4. Kết quả hoạt động giáo dục 03 năm gần nhất

Năm học 2023–2024; 2024–2025; 2025–2026: Nhà trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

5. Quy mô lớp, học sinh: Số lớp: 18 lớp; Số trẻ: 602 học sinh.

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị

- Diện tích đất: 10.877 m².
- Cơ sở vật chất: Khối phòng học: 23 phòng; Khối phòng hỗ trợ học tập: 03 phòng; Khối phòng HCQT: 07 phòng; Khối phụ trợ: 07 hạng mục; Khu sân chơi TDTT: 03 sân; Khối phục vụ sinh hoạt: 05 phòng.
- Thiết bị: Cơ bản đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

7. Mức độ tự chủ tài chính: Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 4).

VII. TRƯỜNG TIỂU HỌC LONG XUYỀN

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Long Xuyên
- Địa chỉ: Thôn Cây, xã Bình Giang, thành phố Hải Phòng
- Điện thoại: 02203778065
- Email: thlongxuyen.binhgiang@haiphong.edu.vn

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển

Trường Tiểu học Long Xuyên được thành lập năm 1951. Từ đó đến nay, Trường Tiểu học Long Xuyên từng bước ổn định tổ chức, phát triển đội ngũ, cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.

3. Tổ chức bộ máy

Trường Tiểu học Long Xuyên có tổng số 35 viên chức, gồm 02 CBQL, 30 giáo viên và 03 nhân sự hỗ trợ giáo dục. 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo.

4. Kết quả hoạt động giáo dục 03 năm gần nhất

Năm học 2023–2024; 2024-2025; 2025-2026: Nhà trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

5. Quy mô lớp, học sinh: Số lớp: 20 lớp; Số trẻ: 616 học sinh.

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị

- Diện tích đất: 6.300 m².
- Cơ sở vật chất: Khối phòng học: 23 phòng; Khối phòng hỗ trợ học tập: 03 phòng; Khối phòng HCQT: 07 phòng; Khối phụ trợ: 04 hạng mục; Khu sân chơi TDTT: 02 sân, 01 nhà đa năng; Khối phục vụ sinh hoạt: 01 phòng.
- Thiết bị: Cơ bản đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

7. Mức độ tự chủ tài chính: Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 4).

VIII. TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN VIỆT

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Tân Việt
- Địa chỉ: Thôn Tân Hưng, xã Bình Giang, thành phố Hải Phòng
- Điện thoại: 0866699532
- Email: thtanviet.binhgiang@haiphong.edu.vn

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển

Trường Tiểu học Tân Việt được thành lập năm 1957. Từ đó đến nay, Trường Tiểu học Tân Việt từng bước ổn định tổ chức, phát triển đội ngũ, cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.

3. Tổ chức bộ máy

Trường Tiểu học Tân Việt có tổng số 32 viên chức, gồm 02 CBQL, 29 giáo viên và 01 nhân sự hỗ trợ giáo dục. 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo.

4. Kết quả hoạt động giáo dục 03 năm gần nhất

Năm học 2023–2024; 2025-2026: Nhà trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

- Năm học 2024-2025: Nhà trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.

5. Quy mô lớp, học sinh: Số lớp: 20 lớp; Số trẻ: 656 học sinh.

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị

- Diện tích đất: 10.100 m².

- Cơ sở vật chất: Khối phòng học: 34 phòng; Khối phòng hỗ trợ học tập: 05 phòng; Khối phòng HCQT: 08 phòng; Khối phụ trợ: 14 hạng mục; Khu sân chơi TDTT: 02 sân.

- Thiết bị: Cơ bản đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

7. Mức độ tự chủ tài chính: Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 4).

IX. TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ CỎ BÌ

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Trung học cơ sở Cỏ Bì

- Địa chỉ: Thôn Bì Đồ, xã Bình Giang, thành phố Hải Phòng

- Điện thoại: 0966300572

- Email: thscobi.binhgiang@haiphong.edu.vn

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển

Trường Trung học cơ sở Cỏ Bì được thành lập năm 1966. Từ đó đến nay, Trường Trung học cơ sở Cỏ Bì từng bước ổn định tổ chức, phát triển đội ngũ, cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.

3. Tổ chức bộ máy

Trường Trung học cơ sở Cỏ Bì có tổng số 23 viên chức, gồm 02 cán bộ quản lý, 18 giáo viên và 03 nhân sự hỗ trợ giáo dục. 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo.

4. Kết quả hoạt động giáo dục 03 năm gần nhất

Năm học 2023-2024; 2024-2025; 2025-2026: Nhà trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

5. Quy mô lớp, học sinh: Số lớp: 13 lớp; Số trẻ: 512 học sinh.

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị

- Diện tích đất: 7.320 m².
- Cơ sở vật chất: Khối phòng học: 20 phòng; Khối phòng hỗ trợ học tập: 03 phòng; Khối phòng HCQT: 06 phòng; Khối phụ trợ: 11 hạng mục; Khu sân chơi TDTT: 02 sân.
- Thiết bị: Cơ bản đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

7. Mức độ tự chủ tài chính: Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 4).

X. TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HỒNG KHÊ

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Trung học cơ sở Hồng Khê
- Địa chỉ: Thôn An Phú, xã Bình Giang, thành phố Hải Phòng
- Điện thoại: 02203707856
- Email: thcshongkhe.binhgiang@haiphong.edu.vn

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển

Trường Trung học cơ sở Hồng Khê được thành lập năm 1963. Từ đó đến nay, Trường Trung học cơ sở Hồng Khê từng bước ổn định tổ chức, phát triển đội ngũ, cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.

3. Tổ chức bộ máy

Trường Trung học cơ sở Hồng Khê có tổng số 25 viên chức, gồm 02 cán bộ quản lý, 20 giáo viên và 03 nhân sự hỗ trợ giáo dục. 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo.

4. Kết quả hoạt động giáo dục 03 năm gần nhất

Năm học 2023-2024; 2024-2025; 2025-2026: Nhà trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

5. Quy mô lớp, học sinh: Số lớp: 13 lớp; Số trẻ: 476 học sinh.

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị

- Diện tích đất: 4.700 m².
- Cơ sở vật chất: Khối phòng học: 21 phòng; Khối phòng hỗ trợ học tập: 05 phòng; Khối phòng HCQT: 07 phòng; Khối phụ trợ: 10 hạng mục; Khu sân chơi TDTT: 02 sân.
- Thiết bị: Cơ bản đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

7. Mức độ tự chủ tài chính: Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 4).

XI. TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ LONG XUYÊN

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Trung học cơ sở Long Xuyên
- Địa chỉ: Thôn Cậy, xã Bình Giang, thành phố Hải Phòng

- Điện thoại: 0984045642

- Email: thcslongxuyen.binhgiang@haiphong.edu.vn

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển

Trường Trung học cơ sở Long Xuyên được thành lập năm 1962. Từ đó đến nay, Trường Trung học cơ sở Long Xuyên từng bước ổn định tổ chức, phát triển đội ngũ, cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.

3. Tổ chức bộ máy

Trường Trung học cơ sở Long Xuyên có tổng số 27 viên chức, gồm 02 cán bộ quản lý, 23 giáo viên và 02 nhân sự hỗ trợ giáo dục. 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo.

4. Kết quả hoạt động giáo dục 03 năm gần nhất

Năm học 2023-2024; 2024-2025; 2025-2026: Nhà trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

5. Quy mô lớp, học sinh: Số lớp: 14 lớp; Số trẻ: 533 học sinh.

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị

- Diện tích đất: 5.000 m².

- Cơ sở vật chất: Khối phòng học: 20 phòng; Khối phòng hỗ trợ học tập: 04 phòng; Khối phòng HCQT: 06 phòng; Khối phụ trợ: 08 hạng mục; Khu sân chơi TDTT: 02 sân.

- Thiết bị: Cơ bản đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

7. Mức độ tự chủ tài chính: Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 4).

XII. TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TÂN VIỆT

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Trung học cơ sở Tân Việt

- Địa chỉ: Thôn Tân Hưng, xã Bình Giang, thành phố Hải Phòng

- Điện thoại: 0967546633

- Email: thcstanviet.binhgiang@haiphong.edu.vn

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển

Trường Trung học cơ sở Tân Việt được thành lập năm 1966. Từ đó đến nay, Trường Trung học cơ sở Tân Việt từng bước ổn định tổ chức, phát triển đội ngũ, cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.

3. Tổ chức bộ máy

Trường Trung học cơ sở Tân Việt có tổng số 25 viên chức, gồm 02 cán bộ quản lý, 21 giáo viên và 02 nhân sự hỗ trợ giáo dục. 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo.

4. Kết quả hoạt động giáo dục 03 năm gần nhất

- Năm học 2023-2024; 2024-2025: Nhà trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

- Năm học 2025-2026: Nhà trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

5. Quy mô lớp, học sinh: Số lớp: 14 lớp; Số trẻ: 493 học sinh.

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị

- Diện tích đất: 11.300 m².

- Cơ sở vật chất: Khối phòng học: 23 phòng; Khối phòng hỗ trợ học tập: 05 phòng; Khối phòng HCQT: 06 phòng; Khối phụ trợ: 08 hạng mục; Khu sân chơi TDDT: 01 sân, 01 nhà đa năng.

- Thiết bị: Cơ bản đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

7. Mức độ tự chủ tài chính: Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 4).

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm, thuận lợi

- Mạng lưới các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh; các cơ sở giáo dục duy trì ổn định hoạt động giáo dục, nền nếp và chất lượng qua các năm học.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ; 100% giáo viên tại các cơ sở giáo dục đạt chuẩn trình độ đào tạo, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được quan tâm đầu tư; 100% phòng học tại các cơ sở giáo dục được xây dựng kiên cố, cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục.

- Các cơ sở giáo dục có truyền thống xây dựng và phát triển, tạo nền tảng thuận lợi để tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục và thực hiện phương án sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục trên địa bàn.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Mạng lưới cơ sở giáo dục trên địa bàn còn nhiều đầu mối quản lý; một số cơ sở giáo dục có quy mô chưa lớn, trong khi các cơ sở giáo dục cùng cấp có vị trí địa lý tương đối gần nhau, dẫn đến việc tổ chức mạng lưới còn phân tán.

- Đội ngũ cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục còn phân tán; nhiều cơ sở giáo dục cùng cấp có từ 02 đến 03 cán bộ quản lý, trong khi việc bố trí, sử dụng đội ngũ giữa các cơ sở giáo dục chưa tạo điều kiện thuận lợi để điều hòa, phát huy hiệu quả nguồn nhân lực theo quy mô lớp học và vị trí việc làm.

- Cơ sở vật chất, diện tích đất và điều kiện bảo đảm hoạt động giáo dục giữa các cơ sở giáo dục chưa đồng đều; việc quản lý, khai thác cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực đầu tư còn thực hiện theo từng đầu mối, hiệu quả sử dụng nguồn lực chưa đồng đều giữa các cơ sở giáo dục.

Phần thứ hai

PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP

I. SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ NGUYÊN TẮC SÁP NHẬP

1. Sự cần thiết

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, địa bàn xã Bình Giang có phạm vi quản lý rộng hơn, quy mô dân số và số lượng học sinh được tập trung trên một địa bàn thống nhất. Trong khi đó, mạng lưới các cơ sở giáo dục vẫn được tổ chức chủ yếu theo địa giới hành chính trước khi sáp nhập, với 12 cơ sở giáo dục công lập gồm 04 trường mầm non, 04 trường tiểu học và 04 trường THCS.

Bình quân mỗi trường mầm non có 15 lớp, trường tiểu học có 19,5 lớp và trường trung học cơ sở có 13,5 lớp, thấp hơn nhiều so với quy mô tối đa theo Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT (mầm non 30 lớp, tiểu học 40 lớp, trung học cơ sở 45 lớp). Việc duy trì quá nhiều đầu mối quản lý với 12 trường công lập dẫn đến sự phân tán đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục và các nguồn lực đầu tư cho cơ sở vật chất. Do đó, việc sắp xếp các cơ sở giáo dục là cần thiết, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý; bố trí và sử dụng hợp lý đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị và tài sản công; tập trung nguồn lực đầu tư, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục. Đồng thời, việc sắp xếp tạo cơ sở hình thành mạng lưới trường, lớp có quy mô hợp lý, phù hợp với phân bố dân cư, quy mô học sinh và điều kiện thực tế của từng khu vực.

2. Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;
- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/4/2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Giáo dục số 123/2025/QH15 ngày 10/12/2025;
- Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28/7/2026 của Chính phủ quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tình gián biên chế;
- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025;
- Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ;

- Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

- Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ về cơ cấu, số lượng và một số chính sách đối với hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc, nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

- Công văn của Thủ tướng Chính phủ: số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026, số 814/TTg-TCCV ngày 20/7/2026 về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

- Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 03/2026/TT-BTC ngày 01/01/2026;

- Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 51/2026/TT-BGDĐT ngày 30/6/2026;

- Công văn số 8617/BNV-TCBC ngày 8/8/2026 của Bộ Nội vụ V/v giải quyết chính sách đối với viên chức lãnh đạo, quản lý và nhân sự hỗ trợ giáo dục tại các cơ sở giáo dục; việc chỉnh lý, quản lý bàn giao hồ sơ, tài liệu lưu trữ khi sắp xếp cơ sở giáo dục;

- Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 07/8/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

3. Nguyên tắc sáp nhập

3.1. Nguyên tắc chung

a) Việc sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục công lập phải phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy mô dân số và không gian phát triển; lấy mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả đầu tư và năng lực quản trị làm định hướng xuyên suốt; không thực hiện sắp xếp cơ sở học chỉ nhằm giảm đầu mối; trong quá trình thực hiện cần đánh giá, rút kinh nghiệm, hình thành mô hình quản lý, đánh giá tác động đối với các đối tượng liên quan, đề ra giải pháp triển khai giai đoạn tiếp theo chặt chẽ, hiệu quả, tuyệt đối không để học sinh do hoàn cảnh khó khăn mà không được đến trường.

b) Tuân thủ các nguyên tắc chuyên môn và khoa học giáo dục; phù hợp đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, cấp học và loại hình cơ sở giáo dục. Không sáp nhập mầm non với phổ thông. Ưu tiên tổ chức lại các cơ sở giáo dục cùng cấp, vị trí địa lý gần nhau.

c) Lấy người học làm trung tâm. Bảo đảm quyền học tập và cơ hội tiếp cận giáo dục; tạo điều kiện thuận lợi hơn cho học sinh đến trường, không làm phát sinh rào cản địa lý và chi phí; không ảnh hưởng đến công tác huy động học sinh ra lớp để duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục. Bảo đảm mỗi đơn vị hành chính cấp xã có tối thiểu 01 trường mầm non, 01 trường phổ thông. Quy hoạch, phát triển mạng lưới trường trung học phổ thông phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị.

d) Gắn sắp xếp mạng lưới với đổi mới quản trị nhà trường và tinh gọn đầu mối quản lý; sử dụng hiệu quả đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất và nguồn lực đầu tư; đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình của địa phương và cơ sở giáo dục.

đ) Bảo đảm tính ổn định, kế thừa, hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến hoạt động dạy học, tâm lý của học sinh, nhà giáo và cha mẹ học sinh. Tổ chức thực hiện linh hoạt, có lộ trình phù hợp thực tiễn của xã.

e) Theo dõi, đánh giá thường xuyên tình hình thực hiện dựa trên dữ liệu và tác động thực tiễn; kịp thời phát hiện vướng mắc để điều chỉnh phương án, chính sách và nhân rộng các mô hình hiệu quả.

g) Việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông cấp xã phải gắn với bảo đảm các điều kiện chuẩn bị thật tốt cho khai giảng năm học mới 2026-2027, đúng tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước.

3.2. Nguyên tắc cụ thể sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã

- Bảo đảm sự ổn định: giữ nguyên các trường chính, phân hiệu sau sắp xếp; học sinh đang học ở đâu vẫn học ở đó.

- Sắp xếp các trường cùng cấp học; hạn chế sắp xếp quá 3 trường. Định hướng hình thành trường quy mô lớn: mô hình trường một cấp học quy mô lớn (đa cơ sở).

- Xem xét đồng bộ các tiêu chí về khoảng cách địa lý, bán kính phục vụ hợp lý, không làm phát sinh rào cản địa lý và chi phí đi lại đối với học sinh; bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất và thuận lợi cho công tác quản lý của địa phương.

3.3. Nguyên tắc sắp xếp nhân sự

- Việc sắp xếp, bố trí nhân sự phải bảo đảm tính kế thừa, ổn định tổ chức, hạn chế tối đa việc xáo trộn đội ngũ; đồng thời bảo đảm sử dụng hiệu quả biên chế được giao, phát huy năng lực, sở trường của viên chức và đáp ứng yêu cầu quản trị cơ sở giáo dục sau sắp xếp.

- Việc sắp xếp, bố trí nhân sự phải bảo đảm theo đúng các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về điều kiện tiêu chuẩn, vị trí việc làm, định mức chuyên ngành và phù hợp với yêu cầu thực tế của địa phương. Trên cơ sở đó, căn cứ điều kiện thực tiễn và tiêu chuẩn, năng lực của cán bộ, tập thể lãnh đạo cơ

quan, đơn vị, địa phương quyết định lựa chọn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, nhân sự hỗ trợ giáo dục đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cơ sở giáo dục sau sắp xếp.

- Chỉ thực hiện sắp xếp, bố trí đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, nhân sự hỗ trợ giáo dục; đối với giáo viên, cơ bản giữ ổn định để bảo đảm công tác giảng dạy.

- Không thực hiện bổ nhiệm hiệu trưởng từ nguồn phó hiệu trưởng khi thực hiện sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông.

- Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp và chế độ chính sách đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông.

II. PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP

1. Phạm vi, đối tượng sáp nhập

Thực hiện sáp nhập toàn bộ tổ chức, nhân sự, học sinh, tài chính, tài sản, công cụ, dụng cụ, thiết bị, đất đai, hồ sơ, tài liệu, quyền và nghĩa vụ của 12 trường¹ thành 06 trường mới (giảm 06 đầu mối).

2. Phương án sáp nhập cụ thể

2.1. Khối mầm non

2.1.1. Trường Mầm non Hồng Khê

- Sáp nhập Trường Mầm non Cổ Bì và Trường Mầm non Hồng Khê thành trường mới có tên là Trường Mầm non Hồng Khê.

- Lý do: Trường Mầm non Cổ Bì có 15 nhóm, lớp và Trường Mầm non Hồng Khê có 13 nhóm, lớp, không bảo đảm quy mô theo quy định (dưới 15 nhóm, lớp); 02 trường có khoảng cách địa lý gần nhau (khoảng 4,5 km), cùng nằm trên một tuyến đường. Việc sáp nhập phù hợp với quy hoạch phát triển mạng lưới trường học của địa phương, tạo thuận lợi cho công tác quản trị nhà trường, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục, đồng thời bảo đảm ổn định việc học tập của trẻ tại các cơ sở hiện có.

- Trường chính đặt tại Trường Mầm non Hồng Khê (cũ); phân hiệu đặt tại Trường Mầm non Cổ Bì trên cơ sở đáp ứng tốt hơn các tiêu chí về vị trí địa lý, điều kiện giao thông, quy mô cơ sở vật chất, diện tích khuôn viên, khả năng đầu tư mở rộng và yêu cầu quản lý sau sáp nhập.

2.1.2. Trường Mầm non Tân Việt

- Sáp nhập Trường Mầm non Tân Việt và Trường Mầm non Long Xuyên thành trường mới có tên là Trường Mầm non Tân Việt.

- Lý do: Trường Mầm non Tân Việt có 16 nhóm, lớp nhưng Trường Mầm non Long Xuyên hiện có 14 nhóm, lớp, không bảo đảm quy mô theo quy định (dưới 15 nhóm, lớp); 02 trường có khoảng cách địa lý gần nhau (khoảng 5 km),

¹ Mầm non Cổ Bì, Mầm non Hồng Khê, Mầm non Long Xuyên, Mầm non Tân Việt; Tiểu học Cổ Bì, Tiểu học Hồng Khê, Tiểu học Long Xuyên, Tiểu học Tân Việt; Trung học cơ sở Cổ Bì, Trung học cơ sở Hồng Khê, Trung học cơ sở Long Xuyên, Trung học cơ sở Tân Việt.

cùng nằm trên một tuyến đường. Việc sáp nhập phù hợp với quy hoạch phát triển mạng lưới trường học của địa phương, tạo thuận lợi cho công tác quản trị nhà trường, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục, đồng thời bảo đảm ổn định việc học tập của trẻ tại các cơ sở hiện có.

- Trường chính đặt tại Trường Mầm non Tân Việt (cũ); phân hiệu đặt tại Trường Mầm non Long Xuyên trên cơ sở đáp ứng tốt hơn các tiêu chí về vị trí địa lý, điều kiện giao thông, quy mô cơ sở vật chất, diện tích khuôn viên, khả năng đầu tư mở rộng và yêu cầu quản lý sau sáp nhập.

2.2. Khối tiểu học

2.2.1. Trường Tiểu học Cổ Bì

- Sáp nhập Trường Tiểu học Cổ Bì và Trường Tiểu học Hồng Khê thành trường mới có tên là Trường Tiểu học Cổ Bì.

- Lý do: Trường Tiểu học Cổ Bì có 20 lớp và Trường Tiểu học Hồng Khê có 18 lớp, không bảo đảm quy mô theo quy định (dưới 22 lớp); 02 trường có khoảng cách địa lý gần nhau (khoảng 4,5 km), cùng nằm trên một tuyến đường. Việc sáp nhập phù hợp với quy hoạch phát triển mạng lưới trường học của địa phương, tạo thuận lợi cho công tác quản trị nhà trường, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục, đồng thời bảo đảm ổn định việc học tập của học sinh tại các cơ sở hiện có.

- Trường chính đặt tại Trường Tiểu học Cổ Bì (cũ); phân hiệu đặt tại Trường Tiểu học Hồng Khê trên cơ sở đáp ứng tốt hơn các tiêu chí về vị trí địa lý, điều kiện giao thông, quy mô cơ sở vật chất, diện tích khuôn viên, khả năng đầu tư mở rộng và yêu cầu quản lý sau sáp nhập.

2.2.2. Trường Tiểu học Tân Việt

- Sáp nhập Trường Tiểu học Tân Việt và Trường Tiểu học Long Xuyên thành trường mới có tên là Trường Tiểu học Tân Việt.

- Lý do: Trường Tiểu học Tân Việt và Trường Tiểu học Long Xuyên đều có 20 lớp, không bảo đảm quy mô theo quy định (dưới 22 lớp); 02 trường có khoảng cách địa lý gần nhau (khoảng 5,0 km), cùng nằm trên một tuyến đường. Việc sáp nhập phù hợp với quy hoạch phát triển mạng lưới trường học của địa phương, tạo thuận lợi cho công tác quản trị nhà trường, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục, đồng thời bảo đảm ổn định việc học tập của học sinh tại các cơ sở hiện có.

- Trường chính đặt tại Trường Tiểu học Tân Việt (cũ); phân hiệu đặt tại Trường Tiểu học Long Xuyên trên cơ sở đáp ứng tốt hơn các tiêu chí về vị trí địa lý, điều kiện giao thông, quy mô cơ sở vật chất, diện tích khuôn viên, khả năng đầu tư mở rộng và yêu cầu quản lý sau sáp nhập.

2.3. Khối trung học cơ sở

2.3.1. Trường Trung học cơ sở Cổ Bì

- Sáp nhập Trường THCS Cổ Bì và Trường THCS Hồng Khê thành trường mới có tên là Trường THCS Cổ Bì.

- Lý do: Trường Trung học cơ sở Cổ Bì và Trường Trung học cơ sở Hồng Khê đều có 13 lớp, không bảo đảm quy mô theo quy định (dưới 23 lớp); 02 trường có khoảng cách địa lý gần nhau (khoảng 4,5 km), cùng nằm trên một tuyến đường. Việc sáp nhập phù hợp với quy hoạch phát triển mạng lưới trường học của địa phương, tạo thuận lợi cho công tác quản trị nhà trường, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục, đồng thời bảo đảm ổn định việc học tập của học sinh tại các cơ sở hiện có.

- Trường chính đặt tại Trường THCS Cổ Bì (cũ); phân hiệu đặt tại Trường THCS Hồng Khê trên cơ sở đáp ứng tốt hơn các tiêu chí về vị trí địa lý, điều kiện giao thông, quy mô cơ sở vật chất, diện tích khuôn viên, khả năng đầu tư mở rộng và yêu cầu quản lý sau sáp nhập.

2.3.2. Trường Trung học cơ sở Long Xuyên

- Sáp nhập Trường THCS Tân Việt và Trường THCS Long Xuyên thành trường mới có tên là Trường THCS Long Xuyên.

- Lý do: Trường THCS Tân Việt và Trường THCS Long Xuyên đều có 14 lớp, không bảo đảm quy mô theo quy định (dưới 23 lớp); 02 trường có khoảng cách địa lý gần nhau (khoảng 5,0 km), cùng nằm trên một tuyến đường. Việc sáp nhập phù hợp với quy hoạch phát triển mạng lưới trường học của địa phương, tạo thuận lợi cho công tác quản trị nhà trường, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục, đồng thời bảo đảm ổn định việc học tập của học sinh tại các cơ sở hiện có.

- Trường chính đặt tại Trường THCS Long Xuyên ở vị trí mới (*Hiện nay bố trí tạm tại Trường THCS Tân Việt cũ*); phân hiệu đặt tại Trường THCS Tân Việt trên cơ sở đáp ứng tốt hơn các tiêu chí về vị trí địa lý, điều kiện giao thông, quy mô cơ sở vật chất, diện tích khuôn viên, khả năng đầu tư mở rộng và yêu cầu quản lý sau sáp nhập.

3. Phương án bảo đảm quyền lợi của nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân sự hỗ trợ giáo dục và người lao động

3.1. Phương án bố trí nhân sự

3.1.1. Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

- Về số lượng:

+ Hiệu trưởng: Mỗi cơ sở giáo dục có 01 hiệu trưởng.

+ Phó Hiệu trưởng: Trường chính được bố trí 01 phó hiệu trưởng; mỗi phân hiệu được bố trí 01 phó hiệu trưởng.

- Về điều kiện, tiêu chuẩn:

+ Bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn chung theo quy định của Đảng, pháp luật chuyên ngành, thành phố và quy định về công tác cán bộ của địa phương.

+ Yếu tố ưu tiên: (1) Phẩm chất đạo đức, có uy tín và khả năng quy tụ tập thể; (2) Năng lực lãnh đạo, quản lý; (3) Trình độ chuyên môn, trình độ quản lý; (4) Độ tuổi phù hợp với cơ cấu; (5) Quy hoạch cao hơn; (6) Kết quả thực hiện nhiệm vụ trong 03 năm gần nhất.

3.1.2. Đối với giáo viên

Cơ bản giữ nguyên trạng, bảo đảm ổn định tư tưởng. Việc bố trí, phân công giáo viên phù hợp với vị trí việc làm, trình độ chuyên môn, cơ cấu môn học và yêu cầu tổ chức dạy học của cơ sở giáo dục sau sắp xếp. Để bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ, đủ định mức giờ dạy, giáo viên được điều phối, phân công giảng dạy giữa trường chính và các phân hiệu, điểm trường.

3.1.3. Đối với nhân sự hỗ trợ giáo dục

Số lượng nhân sự hỗ trợ giáo dục được bố trí như sau:

- 3 vị trí việc làm gồm: kế toán, văn thư, thủ quỹ được **bố trí dùng chung** cho cơ sở giáo dục (bao gồm trường chính, phân hiệu, điểm trường), mỗi vị trí được bố trí 01 người. Đối với vị trí Kế toán, trường hợp thuộc loại hình trường có học sinh nội trú, bán trú có quy mô từ 40 lớp trở lên thì được bố trí tối đa 02 người.

- 7 vị trí việc làm gồm: Thiết bị, Thí nghiệm, Thư viện, Giáo vụ, Tư vấn học sinh, Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, Công nghệ thông tin (hoặc Quản trị công sở), Y tế trường học được **bố trí riêng** cho trường chính và mỗi phân hiệu. Mỗi vị trí việc làm quy định tại điểm này được bố trí 01 người.

- Ủy ban nhân dân xã quyết định bố trí số lượng nhân sự hỗ trợ giáo dục theo quy định tại điểm này; trường hợp cần thiết, căn cứ quy mô, điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục, quyết định việc bố trí một người đảm nhận một hoặc nhiều vị trí việc làm phù hợp năng lực, chuyên môn, yêu cầu nhiệm vụ và không vượt quá số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao.

3.2. Phương án bố trí nhân sự còn lại sau sắp xếp (nhân sự dôi dư)

3.2.1. Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng còn lại của các cơ sở giáo dục trước khi sắp xếp được bố trí như sau:

- Đối với hiệu trưởng: Ưu tiên bố trí giữ chức vụ quản lý cấp dưới liền kề nếu đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định hoặc bố trí vào vị trí việc làm nhà giáo hoặc vị trí việc làm khác phù hợp với trình độ đào tạo, chuyên môn, nghiệp vụ và yêu cầu của cơ sở giáo dục.

- Đối với phó hiệu trưởng: Ưu tiên bố trí giữ chức vụ tổ trưởng, tổ phó chuyên môn hoặc bố trí vào vị trí việc làm nhà giáo hoặc vị trí việc làm khác phù hợp với trình độ đào tạo, chuyên môn, nghiệp vụ và yêu cầu của cơ sở giáo dục.

- Số lượng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng còn lại sau khi sắp xếp đủ theo quy định nếu có nguyện vọng nghỉ việc thì thực hiện giải quyết chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

- Trường hợp hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thôi giữ chức vụ hoặc được bổ nhiệm chức vụ mới có mức phụ cấp chức vụ thấp hơn do thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025).

3.2.2. Đối với nhân sự hỗ trợ giáo dục còn lại của các cơ sở giáo dục trước khi sắp xếp

a) Bố trí vào vị trí việc làm nhân sự hỗ trợ giáo dục còn thiếu số lượng người làm việc theo định mức quy định.

Trường hợp chưa đáp ứng tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng của vị trí việc làm mới thì giữ mã số, chức danh và hệ số lương đang được hưởng. Khi đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của vị trí việc làm mới sau sắp xếp thì bổ nhiệm chức danh và xếp lương theo vị trí việc làm đó hoặc bố trí bậc nghề nghiệp theo quy định.

Trong thời hạn 03 năm (36 tháng) kể từ ngày 05/8/2026, nhân sự hỗ trợ giáo dục phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm mới; nếu không đáp ứng thì thực hiện chế độ thôi việc hoặc nghỉ hưu, tinh giản biên chế theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp cần thiết do cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định.

b) **Không bố trí vào vị trí Y tế trường học** nếu không đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của vị trí việc làm.

c) **Không bố trí vào vị trí việc làm Kế toán** nếu không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm kế toán hoặc thuộc các trường hợp không được làm kế toán theo quy định.

d) Bố trí vào vị trí việc làm nhà giáo nếu đạt trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo và đạt yêu cầu về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng ngay vị trí việc làm nhà giáo.

đ) Số lượng nhân sự hỗ trợ giáo dục còn lại sau khi sắp xếp đủ theo quy định tại điểm (a), điểm (b), điểm (c) và điểm (d) mục này thì thực hiện giải quyết chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

3.3. Về quy trình thực hiện

Bước 1: Ủy ban nhân dân xã xây dựng phương án, tiêu chí chi tiết, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xã phê duyệt. *(Trường hợp không có nguồn nhân sự tại chỗ, cần xin ý kiến bằng văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố khi xây dựng phương án nhân sự từ địa phương xã/phường/đặc khu khác).*

Phương án phải bám sát, cập nhật kịp thời các văn bản chỉ đạo của Trung ương, phù hợp với tình hình thực tiễn và đặc thù của thành phố, bảo đảm nguyện vọng chính đáng của cán bộ, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục; hoàn thiện tiêu

chuẩn, điều kiện bố trí, sắp xếp nhân sự, bảo đảm công bằng, khách quan; trường hợp địa phương có khó khăn, vướng mắc thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến chỉ đạo.

Bước 2: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ra quyết định bổ nhiệm, điều động theo đúng phân cấp quản lý (*Bổ nhiệm trong trường hợp sắp xếp được thực hiện theo Điều 33 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ*)

4. Phương án xử lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, đất đai, hồ sơ, tài liệu

4.1. Về nguyên tắc

a) Toàn bộ tài chính (kể cả các khoản công nợ phải thu, phải trả), tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, công cụ, dụng cụ, hồ sơ, tài liệu hình thành trong quá trình hoạt động của các cơ sở giáo dục (trước sắp xếp) phải được thống kê, bàn giao nguyên trạng cho cơ sở giáo dục mới hình thành sau sắp xếp.

b) Đối với những công việc chưa giải quyết xong, cơ sở giáo dục cũ có trách nhiệm bàn giao đầy đủ cho cơ sở giáo dục mới để quản lý.

c) Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản, cơ sở vật chất giữa các đơn vị phải đảm bảo hiệu quả, không lãng phí, hư hỏng, thất thoát tài sản Nhà nước, phù hợp với tình hình thực tế quản lý, sử dụng, trang bị tài sản hiện có. Căn cứ vào tài sản được bàn giao, tiếp nhận, đơn vị nhận bàn giao có trách nhiệm mở sổ sách theo dõi tài sản, giá trị tài sản theo đúng quy định; bố trí, sử dụng theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức hiện hành.

d) Công tác bàn giao và tiếp nhận không được làm ảnh hưởng đến công việc chuyên môn của các đơn vị; bảo đảm ổn định, không gây xáo trộn về ngân sách làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ chung; bảo đảm thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách cho cán bộ, viên chức, nhân viên, lao động hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

đ) Tuyệt đối nghiêm cấm các hành vi phân tán, nhượng, bán, thanh lý, di chuyển và các hành vi khác làm thất thoát tài sản nhà nước, lạm chi, chi ngoài dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Không được lợi dụng việc bàn giao để xóa bỏ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị bàn giao hoặc tiếp nhận. Các cơ sở giáo dục, cá nhân không được chiếm giữ, hủy trái phép tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, công cụ, dụng cụ, hồ sơ, tài liệu; không làm hỏng, thất lạc tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, công cụ, dụng cụ, hồ sơ, tài liệu; bảo đảm an toàn tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, công cụ, dụng cụ, hồ sơ, tài liệu trong quá trình bàn giao, quản lý và sử dụng.

e) Hiệu trưởng cơ sở giáo dục (trước sắp xếp) phải chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra thất lạc, chiếm giữ hoặc tự ý hủy tài sản, hồ sơ, tài liệu cho đến khi thực hiện việc bàn giao.

4.2. Quản lý, bàn giao tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, đất đai hồ sơ, tài liệu

a. Đối với tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, đất đai

Cơ sở giáo dục (trước sắp xếp) có trách nhiệm thống kê, phân loại, lập biên bản kiểm kê xác nhận thực trạng toàn bộ tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, đất đai, hồ sơ, tài liệu; tạm thời bảo quản tại chỗ để bàn giao cho cơ sở giáo dục mới.

b) Đối với tài liệu giấy và tài liệu trên vật mang tin khác

Cơ sở giáo dục (trước sắp xếp) có trách nhiệm thống kê, phân loại, đóng gói, niêm phong, xác nhận khối lượng toàn bộ hồ sơ, tài liệu (bao gồm cả hồ sơ cán bộ, viên chức, tài liệu tài chính, tài sản, hồ sơ chuyên môn dạy và học, hồ sơ người học,...) tạm thời bảo quản tại chỗ để bàn giao cho cơ sở giáo dục mới.

c) Đối với tài liệu số và cơ sở dữ liệu trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành

- Cơ sở giáo dục (trước sắp xếp) phối hợp với cơ quan, đơn vị quản lý, vận hành hệ thống xác định đầy đủ phạm vi hồ sơ, tài liệu số và dữ liệu theo tài khoản, mã định danh hoặc tiêu chí quản lý dữ liệu tương ứng; thực hiện sao lưu, trích xuất và bảo toàn dữ liệu để phục vụ việc bàn giao.

- Hồ sơ, tài liệu số phải được bàn giao cùng dữ liệu mô tả, thông tin quản lý và các thông tin cần thiết để bảo đảm khả năng truy cập, quản lý, khai thác, sử dụng.

- Thực hiện bàn giao, tích hợp dữ liệu bảo đảm tính đầy đủ, toàn vẹn, xác thực của dữ liệu sang tài khoản của cơ sở giáo dục mới để việc tiếp nhận, xử lý công việc được liên tục, không bị gián đoạn.

- Đối với hồ sơ, tài liệu chứa bí mật nhà nước: việc quản lý, bàn giao hồ sơ, tài liệu chứa bí mật nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

- Việc giao nhận hồ sơ, tài liệu: (1) Việc giao nhận hồ sơ, tài liệu phải được lập thành Biên bản bàn giao; kèm theo Mục lục hồ sơ, tài liệu chi tiết; (2) Biên bản bàn giao phải ghi rõ: Tên phong/khối tài liệu, thời gian tài liệu, số lượng hồ sơ/tập/hộp/bó/gói/thùng, dung lượng dữ liệu, tình trạng xử lý nghiệp vụ và phải có đầy đủ chữ ký, đóng dấu của đại diện bên giao, bên nhận.

- Đối với học bạ số, hồ sơ học sinh, dữ liệu tuyển sinh, dữ liệu kiểm định chất lượng giáo dục, cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và các hệ thống thông tin chuyên ngành, việc bàn giao phải bảo đảm đầy đủ, chính xác, liên tục, đồng bộ và không làm gián đoạn việc khai thác, sử dụng.

4.3. Cách thức thực hiện

- Thành lập tổ kiểm kê; khóa sổ, đối chiếu số liệu; kiểm kê, phân loại tài sản, nguồn tài chính, cơ sở vật chất, thiết bị, đất đai, công nợ, nghĩa vụ tài chính hồ sơ pháp lý, hồ sơ giáo viên, hồ sơ học sinh, tài liệu của các trường trước khi sáp nhập.

- Lập biên bản bàn giao tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, công cụ, dụng cụ, hồ sơ đất đai và các hồ sơ liên quan cho trường sau sáp nhập; xác định tài sản tiếp tục sử dụng, điều chuyển, sửa chữa, thanh lý hoặc xử lý theo quy định. Quyết toán kinh phí hoạt động đến thời điểm sáp nhập.

- Thực hiện thủ tục điều chỉnh thông tin về đơn vị sử dụng đất, tài sản, tài khoản, mã quan hệ ngân sách, con dấu, hóa đơn, chứng từ và các hồ sơ liên quan theo quy định.

5. Phương án bảo đảm quyền lợi của học sinh

- Học sinh đang học tại cơ sở nào tiếp tục học tại cơ sở đó; không làm thay đổi lộ trình đi học. Tiếp nhận, bàn giao đầy đủ hồ sơ học tập, học bạ, kết quả học tập và các quyền lợi của học sinh; không yêu cầu học sinh thực hiện lại các thủ tục đã hoàn thành.

- Bảo đảm việc tổ chức dạy học liên tục, ổn định; bố trí lớp học, giáo viên chủ nhiệm, chương trình và thời khóa biểu phù hợp. Thông tin công khai đến học sinh và cha mẹ học sinh trước khi thực hiện.

- Bảo đảm điều kiện học tập, đi lại và các chế độ, chính sách theo quy định đối với học sinh; quan tâm, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật và các đối tượng yếu thế.

- Tiếp nhận, xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của học sinh và cha mẹ học sinh, bảo đảm ổn định tâm lý và hoạt động dạy học sau sáp nhập.

6) Về con dấu, tài khoản, mã số đơn vị

- Con dấu, tài khoản, mã số đơn vị trường chính được giữ nguyên để tiếp tục sử dụng sau sáp nhập.

- Con dấu của trường phân hiệu phải được quản lý và nộp về Công an khi có thông báo thu hồi.

- Tài khoản, mã số đơn vị của trường phân hiệu phải được đóng, dừng hoạt động chậm nhất ngày 19/8/2026.

Phần thứ ba

THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC SAU KHI SÁP NHẬP

I. TRƯỜNG MẦM NON HỒNG KHÊ

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Hồng Khê.

- Địa chỉ trường chính: Thôn Phú Đa, xã Bình Giang, thành phố Hải Phòng.

+ Điện thoại: 0988240567

+ Email: mnhongkhe.binhgiang@haiphong.edu.vn

- Địa chỉ phân hiệu: Thôn Bì Đồ, xã Bình Giang, thành phố Hải Phòng;

+ Email: mnhongkhe.binhgiang@haiphong.edu.vn

2. Chức năng, nhiệm vụ; loại hình; cơ quan quản lý trực tiếp

2.1. Chức năng, nhiệm vụ

Thực hiện theo Điều lệ Trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Loại hình: Trường công lập.

2.3. Cơ quan quản lý trực tiếp: Ủy ban nhân dân xã Bình Giang.

3. Dự kiến quy mô lớp, học sinh

- Năm học 2026-2027: 28 nhóm, lớp với khoảng 713-728 trẻ.

- Dự kiến quy mô các năm học tiếp theo: 28-30 nhóm, lớp với 720-780 trẻ.

4. Cơ cấu tổ chức và dự kiến nhân sự lãnh đạo, quản lý

+ Hiệu trưởng: 01 người

+ Phó Hiệu trưởng: 02 người, 1 người làm PHT tại trường chính MN Cổ Bì và 1 người làm PHT tại phân hiệu MN Cổ Bì.

+ Giáo viên: giữ nguyên trạng 60 giáo viên + các Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng chuyển sang làm giáo viên (nếu có).

+ Nhân sự hỗ trợ giáo dục dùng chung: bố trí từ 1 đến 3 người trong số các vị trí Kế toán, Văn thư, Thủ quỹ.

5. Điều kiện bảo đảm hoạt động

5.1. Cơ sở vật chất, thiết bị

Cơ sở vật chất, thiết bị của Trường Mầm non Hồng Khê sau sắp xếp được tiếp nhận nguyên trạng từ Trường Mầm non Cổ Bì và Trường Mầm non Hồng Khê.

5.2. Đội ngũ

Tổng số viên chức dự kiến: 67 người, trong đó gồm 01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng, 62 giáo viên, 02 nhân sự hỗ trợ giáo dục.

5.3. Chương trình, nội dung giáo dục

Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 và Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; các chương trình giáo dục khác được cấp có thẩm quyền cho phép.

5.4. Nguồn kinh phí

Trường Mầm non Hồng Khê là đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 4). Kinh phí hoạt động thường xuyên được bố trí phù hợp với quy mô nhóm, lớp, số trẻ, đội ngũ và nhiệm vụ được giao; kinh phí đầu tư, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị được thực hiện theo khả năng cân đối ngân sách và kế hoạch đầu tư của địa phương.

Sau sáp nhập, việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định; tài chính, tài sản của các cơ sở giáo dục trước khi sáp nhập được kiểm kê, bàn giao và tiếp nhận đầy đủ, bảo đảm công khai, minh bạch và sử dụng đúng mục đích.

II. TRƯỜNG MẦM NON TÂN VIỆT

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Tân Việt.
- Địa chỉ trường chính: Thôn Tân Hưng, xã Bình Giang, TP. Hải Phòng.
- + Điện thoại: 0383529524
- + Email: mntanvietbg@gmail.com
- Địa chỉ phân hiệu: Thôn Cây, xã Bình Giang, thành phố Hải Phòng;
- + Điện thoại: 0989290456;
- + Email: mnlongxuyen.binhgiang@haiphong.edu.vn

2. Chức năng, nhiệm vụ; loại hình; cơ quan quản lý trực tiếp

2.1. Chức năng, nhiệm vụ

Thực hiện theo Điều lệ Trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Loại hình: Trường công lập.

2.3. Cơ quan quản lý trực tiếp: Ủy ban nhân dân xã Bình Giang.

3. Dự kiến quy mô lớp, học sinh

- Năm học 2026-2027: 30 nhóm, lớp với khoảng 785-800 trẻ.
- Dự kiến quy mô các năm học tiếp theo: 30-32 nhóm, lớp với 790-820 trẻ.

4. Cơ cấu tổ chức và dự kiến nhân sự lãnh đạo, quản lý

+ Hiệu trưởng: 01 người.

+ Phó Hiệu trưởng: 02 người, 1 người làm Phó HT tại trường chính MN Tân Việt và 1 người làm Phó HT tại phân hiệu MN Long Xuyên.

+ Giáo viên: giữ nguyên trạng 67 giáo viên + Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng chuyển sang làm giáo viên (nếu có).

+ Nhân sự hỗ trợ giáo dục dùng chung: bố trí từ 1 đến 3 người trong số các vị trí Kế toán, Văn thư, Thủ quỹ.

+ Bố trí nhân sự còn lại: Bố trí Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng chuyển sang làm giáo viên giảng dạy, nghỉ việc theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế (nếu có).

5. Điều kiện bảo đảm hoạt động

5.1. Cơ sở vật chất, thiết bị

Cơ sở vật chất, thiết bị của Trường Mầm non Tân Việt sau sắp xếp được tiếp nhận nguyên trạng từ Trường Mầm non Tân Việt (cũ) và Trường Mầm non Long Xuyên.

5.2. Đội ngũ

Tổng số viên chức dự kiến: 75 người, trong đó gồm 01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng, 60 giáo viên, 02 nhân sự hỗ trợ giáo dục.

5.3. Chương trình, nội dung giáo dục

Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 và Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; các chương trình giáo dục khác được cấp có thẩm quyền cho phép.

5.4. Nguồn kinh phí

Trường Mầm non Tân Việt là đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 4). Kinh phí hoạt động thường xuyên được bố trí phù hợp với quy mô nhóm, lớp, số trẻ, đội ngũ và nhiệm vụ được giao; kinh phí đầu tư, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị được thực hiện theo khả năng cân đối ngân sách và kế hoạch đầu tư của địa phương.

Sau sáp nhập, việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định; tài chính, tài sản của các cơ sở giáo dục trước khi sáp nhập được kiểm kê, bàn giao và tiếp nhận đầy đủ, bảo đảm công khai, minh bạch và sử dụng đúng mục đích.

III. TRƯỜNG TIỂU HỌC CỎ BÌ

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Cỏ Bì.
- Địa chỉ trường chính: Thôn Bì Đỏ, xã Bình Giang, thành phố Hải Phòng;
- + Điện thoại: 0978818038
- + Email: thcobi.binhgiang@haiphong.edu.vn
- Địa chỉ phân hiệu: Thôn An Phú, xã Bình Giang, thành phố Hải Phòng.
- + Email: thcobi.binhgiang@haiphong.edu.vn

2. Chức năng, nhiệm vụ; loại hình; cơ quan quản lý trực tiếp

2.1. Chức năng, nhiệm vụ

Thực hiện theo Điều lệ Trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Loại hình: Trường công lập.

2.3. Cơ quan quản lý trực tiếp: Ủy ban nhân dân xã Bình Giang.

3. Dự kiến quy mô lớp, học sinh

- Năm học 2026-2027: 38 lớp với khoảng 1.135-1.150 học sinh.
- Dự kiến quy mô các năm học tiếp theo: 36-38 lớp với 1.080-1.150 học sinh.

4. Cơ cấu tổ chức và dự kiến nhân sự lãnh đạo, quản lý

- + Hiệu trưởng: 01 người
- + Phó Hiệu trưởng: 02 người, 1 người làm Phó HT tại trường chính TH Cỏ Bì và 1 người làm PHT tại phân hiệu TH Hồng Khê.
- + Giáo viên: giữ nguyên trạng 53 giáo viên biên chế, 4 giáo viên hợp đồng
- + Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng chuyển sang làm giáo viên (nếu có).

+ Nhân sự hỗ trợ giáo dục dùng chung: bố trí từ 1 đến 3 người trong số các vị trí Kế toán, Văn thư, Thủ quỹ.

+ Nhân sự hỗ trợ giáo dục dùng riêng: bố trí từ 1 đến 7 người trong số các vị trí Thiết bị, Thí nghiệm, Thư viện, Giáo vụ, Tư vấn học sinh, Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, Công nghệ thông tin (hoặc Quản trị công sở), Y tế trường học cho trường chính và mỗi phân hiệu (Mỗi vị trí được bố trí 01 người).

+ Bố trí nhân sự còn lại: Bố trí Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng chuyển sang làm giáo viên giảng dạy, nghỉ việc theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế (nếu có).

5. Điều kiện bảo đảm hoạt động

5.1: Cơ sở vật chất, thiết bị

Cơ sở vật chất, thiết bị của Trường Tiểu học Cổ Bì sau sắp xếp được tiếp nhận nguyên trạng từ Trường Tiểu học Cổ Bì và Trường Tiểu học Hồng Khê.

5.2. Đội ngũ

Tổng số viên chức dự kiến: 62 người, trong đó gồm 01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng, 53 giáo viên, các giáo viên hợp đồng, 06 nhân sự hỗ trợ giáo dục.

5.3. Chương trình, nội dung giáo dục

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; các chương trình giáo dục khác được cấp có thẩm quyền cho phép.

5.4. Nguồn kinh phí

Trường Tiểu học Cổ Bì là đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 4). Kinh phí hoạt động thường xuyên được bố trí phù hợp với quy mô lớp học, số học sinh, đội ngũ và nhiệm vụ được giao; kinh phí đầu tư, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị được thực hiện theo khả năng cân đối ngân sách và kế hoạch đầu tư của địa phương.

Sau sáp nhập, việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định; tài chính, tài sản của các cơ sở giáo dục trước khi sáp nhập được kiểm kê, bàn giao và tiếp nhận đầy đủ, bảo đảm công khai, minh bạch và sử dụng đúng mục đích.

IV. TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN VIỆT

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Tân Việt.
- Địa chỉ trường chính: Thôn Tân Hưng, xã Bình Giang, TP. Hải Phòng;
- + Điện thoại: 0866699532
- + Email: thtanviet.binhgiang@haiphong.edu.vn
- Địa chỉ phân hiệu: Thôn Cậy, xã Bình Giang, thành phố Hải Phòng.
- + Điện thoại: 02203778065

+ Email: tthanviet.binhgiang@haiphong.edu.vn

2. Chức năng, nhiệm vụ; loại hình; cơ quan quản lý trực tiếp

2.1. Chức năng, nhiệm vụ

Thực hiện theo Điều lệ Trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Loại hình: Trường công lập.

2.3. Cơ quan quản lý trực tiếp: Ủy ban nhân dân xã Bình Giang.

3. Dự kiến quy mô lớp, học sinh

- Năm học 2026-2027: 40 lớp với khoảng 1.210-1.225 học sinh.

- Dự kiến quy mô các năm học tiếp theo: 38-40 lớp với 1.155-1.225 học sinh.

4. Cơ cấu tổ chức và dự kiến nhân sự lãnh đạo, quản lý

+ Hiệu trưởng: 01 người.

+ Phó Hiệu trưởng: 02 người, 1 người làm Phó HT tại trường chính TH Tân Việt và 1 người làm Phó HT tại phân hiệu TH Long Xuyên.

+ Giáo viên: giữ nguyên trạng 59 giáo viên và Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng chuyển sang làm giáo viên (nếu có).

+ Nhân sự hỗ trợ giáo dục dùng chung: bố trí từ 1 đến 3 người trong số các vị trí Kế toán, Văn thư, Thủ quỹ.

+ Nhân sự hỗ trợ giáo dục dùng riêng: bố trí từ 1 đến 7 người trong số các vị trí Thiết bị, Thí nghiệm, Thư viện, Giáo vụ, Tư vấn học sinh, Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, Công nghệ thông tin (hoặc Quản trị công sở), Y tế trường học cho trường chính và mỗi phân hiệu (Mỗi vị trí được bố trí 01 người).

+ Bố trí nhân sự còn lại: Bố trí Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng chuyển sang làm giáo viên giảng dạy, nghỉ việc theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế (nếu có).

5. Điều kiện bảo đảm hoạt động

5.1. Cơ sở vật chất, thiết bị

Cơ sở vật chất, thiết bị của Trường Tiểu học Tân Việt sau sắp xếp được tiếp nhận nguyên trạng từ Trường Tiểu học Tân Việt và Trường Tiểu học Long Xuyên.

5.2. Đội ngũ

Tổng số viên chức dự kiến: 67 người, trong đó gồm 01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng, 59 giáo viên, các Hiệu trưởng, Phó HT chuyển sang làm giáo viên, 04 nhân sự hỗ trợ giáo dục.

5.3. Chương trình, nội dung giáo dục

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; các chương trình giáo dục khác được cấp có thẩm quyền cho phép.

5.4. Nguồn kinh phí

Trường Tiểu học Tân Việt là đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 4). Kinh phí hoạt động thường xuyên được bố trí phù hợp với quy mô lớp học, số học sinh, đội ngũ và nhiệm vụ được giao; kinh phí đầu tư, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị được thực hiện theo khả năng cân đối ngân sách và kế hoạch đầu tư của địa phương.

Sau sáp nhập, việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định; tài chính, tài sản của các cơ sở giáo dục trước khi sáp nhập được kiểm kê, bàn giao và tiếp nhận đầy đủ, bảo đảm công khai, minh bạch và sử dụng đúng mục đích.

V. TRƯỜNG THCS CỔ BÌ

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Trung học cơ sở Cổ Bì.
- Địa chỉ trường chính: Thôn Bì Đỏ, xã Bình Giang, thành phố Hải Phòng;
- + Điện thoại: 0966300572
- + Email: thcscobi.binhgiang@haiphong.edu.vn
- Địa chỉ phân hiệu: Thôn An Phú, xã Bình Giang, thành phố Hải Phòng.
- + Điện thoại: 02203707856
- + Email: thcscobi.binhgiang@haiphong.edu.vn

2. Chức năng, nhiệm vụ; loại hình; cơ quan quản lý trực tiếp

2.1. Chức năng, nhiệm vụ

Thực hiện theo Điều lệ Trường trung học cơ sở ban hành kèm theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Loại hình: Trường công lập.

2.3. Cơ quan quản lý trực tiếp: Ủy ban nhân dân xã Bình Giang.

3. Dự kiến quy mô lớp, học sinh

- Năm học 2026-2027: 26 lớp với khoảng 991-1.006 học sinh.
- Dự kiến quy mô các năm học tiếp theo: 24-26 lớp với 916-1.006 học sinh.

4. Cơ cấu tổ chức và dự kiến nhân sự lãnh đạo, quản lý

- + Hiệu trưởng: 01 người.
- + Phó Hiệu trưởng: 02 người, 1 người làm Phó HT tại trường chính THCS Cổ Bì và 1 người làm Phó HT tại phân hiệu THCS Hồng Khê.
- + Giáo viên: 38 giáo viên biên chế; các giáo viên hợp đồng + Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng chuyển sang làm giáo viên (nếu có).
- + Nhân sự hỗ trợ giáo dục dùng chung: bố trí từ 1 đến 3 người trong số các vị trí Kế toán, Văn thư, Thủ quỹ.
- + Nhân sự hỗ trợ giáo dục dùng riêng: bố trí từ 1 đến 7 người trong số các vị trí Thiết bị, Thí nghiệm, Thư viện, Giáo vụ, Tư vấn học sinh, Hỗ trợ giáo dục

người khuyết tật, Công nghệ thông tin (hoặc Quản trị công sở), Y tế trường học cho trường chính và mỗi phân hiệu (Mỗi vị trí được bố trí 01 người).

+ Bố trí nhân sự còn lại: Bố trí Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng chuyển sang làm giáo viên giảng dạy; nghỉ việc theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế (nếu có).

5. Điều kiện bảo đảm hoạt động

5.1. Cơ sở vật chất, thiết bị

Cơ sở vật chất, thiết bị của Trường THCS Cổ Bì sau sắp xếp được tiếp nhận nguyên trạng từ Trường THCS Cổ Bì và Trường THCS Hồng Khê.

5.2. Đội ngũ

Tổng số viên chức dự kiến: 52 người, trong đó gồm 01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng, 38 giáo viên và các giáo viên hợp đồng, 06 nhân sự hỗ trợ giáo dục.

5.3. Chương trình, nội dung giáo dục

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; các chương trình giáo dục khác được cấp có thẩm quyền cho phép.

5.4. Nguồn kinh phí

Trường THCS Cổ Bì là đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 4). Kinh phí hoạt động thường xuyên được bố trí phù hợp với quy mô lớp học, số học sinh, đội ngũ và nhiệm vụ được giao; kinh phí đầu tư, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị được thực hiện theo khả năng cân đối ngân sách và kế hoạch đầu tư của địa phương.

Sau sáp nhập, việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định; tài chính, tài sản của các cơ sở giáo dục trước khi sáp nhập được kiểm kê, bàn giao và tiếp nhận đầy đủ, bảo đảm công khai, minh bạch và sử dụng đúng mục đích.

VI. TRƯỜNG THCS LONG XUYÊN

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Trung học cơ sở Long Xuyên.
- Địa chỉ trường chính: Thôn Cây, xã Bình Giang, thành phố Hải Phòng.
- + Điện thoại:
- + Email: thcslongxuyen.binhgiang@haiphong.edu.vn
- Địa chỉ phân hiệu: Thôn Tân Hưng, xã Bình Giang, TP. Hải Phòng;
- + Điện thoại: 0967546633
- + Email: thcstanviet.binhgiang@haiphong.edu.vn

2. Chức năng, nhiệm vụ; loại hình; cơ quan quản lý trực tiếp

2.1. Chức năng, nhiệm vụ

Thực hiện theo Điều lệ Trường trung học cơ sở ban hành kèm theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Loại hình: Trường công lập.

2.3. Cơ quan quản lý trực tiếp: Ủy ban nhân dân xã Bình Giang.

3. Dự kiến quy mô lớp, học sinh

- Năm học 2026-2027: 28 lớp với khoảng 1.050-1.065 học sinh.

- Dự kiến quy mô các năm học tiếp theo: 27-28 lớp với 1.020-1.065 học sinh.

4. Cơ cấu tổ chức và dự kiến nhân sự lãnh đạo, quản lý

+ Hiệu trưởng: 01 người

+ Phó Hiệu trưởng: 02 người, 1 người làm Phó HT tại trường chính THCS Long Xuyên và 1 người làm Phó HT tại phân hiệu THCS Tân Việt.

+ Giáo viên: 44 giáo viên biên chế; các giáo viên hợp đồng và Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng chuyển sang làm giáo viên (nếu có).

+ Nhân sự hỗ trợ giáo dục dùng chung: bố trí từ 1 đến 3 người trong số các vị trí Kế toán, Văn thư, Thủ quỹ.

+ Nhân sự hỗ trợ giáo dục dùng riêng: bố trí từ 1 đến 7 người trong số các vị trí Thiết bị, Thí nghiệm, Thư viện, Giáo vụ, Tư vấn học sinh, Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, Công nghệ thông tin (hoặc Quản trị công sở), Y tế trường học cho trường chính và mỗi phân hiệu (Mỗi vị trí được bố trí 01 người).

+ Bố trí nhân sự còn lại: Bố trí Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng chuyển sang làm giáo viên giảng dạy; nghỉ việc theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế (nếu có).

5. Điều kiện bảo đảm hoạt động

5.1. Cơ sở vật chất, thiết bị

Cơ sở vật chất, thiết bị của Trường THCS Long Xuyên sau sắp xếp được tiếp nhận nguyên trạng từ Trường THCS Tân Việt và Trường THCS Long Xuyên (cũ).

5.2. Đội ngũ

Tổng số viên chức dự kiến: 56 người, trong đó gồm 01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng, 44 giáo viên, các giáo viên hợp đồng, 04 nhân sự hỗ trợ giáo dục biên chế, các nhân sự hỗ trợ giáo dục hợp đồng.

5.3. Chương trình, nội dung giáo dục

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; các chương trình giáo dục khác được cấp có thẩm quyền cho phép.

5.4. Nguồn kinh phí

Trường THCS Long Xuyên là đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 4). Kinh phí hoạt động thường xuyên được bố trí phù hợp với quy mô lớp học, số học sinh, đội ngũ và nhiệm vụ được giao; kinh phí đầu tư, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị được thực hiện theo khả năng cân đối ngân sách và kế hoạch đầu tư của địa phương.

Sau sáp nhập, việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định; tài chính, tài sản của các cơ sở giáo dục trước khi sáp nhập được kiểm kê, bàn giao và tiếp nhận đầy đủ, bảo đảm công khai, minh bạch và sử dụng đúng mục đích.

Phần thứ tư

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện Đề án, Phương án; Báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ; Xin ý kiến Ban chấp hành Đảng ủy xã

- Trước ngày 10/8/2026: Xây dựng dự thảo Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn xã; Phương án bố trí nhân sự.
- Trước ngày 11/8/2026: Báo cáo dự thảo Đề án, Phương án với lãnh đạo UBND xã.
- Trước ngày 12/8/2026: Báo cáo dự thảo Đề án, Phương án với Thường trực Đảng ủy xã.
- Trước ngày 14/8/2026: Báo cáo dự thảo Đề án, Phương án với Ban Thường vụ Đảng ủy xã.
- Trước ngày 15/8/2026: Báo cáo dự thảo Đề án, Phương án với Thường trực Đảng ủy xã; Báo cáo Đề án, xin ý kiến về Đề án tại Hội nghị Ban chấp hành.
- Trước ngày 15/8/2026: Gửi Đề án, Phương án về Sở GD&ĐT và Sở Nội vụ.
- Trước ngày 18/8/2026: Hội nghị triển khai Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã.

2. Tổ chức thực hiện phương án sắp xếp

- Trước ngày 19/8/2026:
 - + Ban hành các quyết định thành lập, tổ chức lại các cơ sở giáo dục theo phương án được cấp có thẩm quyền quyết định.
 - + Thực hiện việc điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý theo thẩm quyền.
 - + Các cơ sở giáo dục bàn giao tài sản, tài chính, hồ sơ, tài liệu, đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị và các quyền, nghĩa vụ của các cơ sở giáo dục trước khi sáp nhập cho các cơ sở giáo dục mới theo quy định.
- Trước ngày 20/8/2026: Báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố
- Trước ngày 25/8/2026: Hoàn thiện việc khắc dấu, mở tài khoản, đăng ký mã đơn vị có quan hệ với ngân sách và các thủ tục hành chính khác theo quy định (nếu có).

3. Đưa các cơ sở giáo dục vào hoạt động

- Tổ chức ổn định công tác quản lý, giảng dạy và học tập; bảo đảm quyền học tập của học sinh và các chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục.

- Thường xuyên theo dõi tình hình hoạt động sau sắp xếp; kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc phát sinh; tiếp tục rà soát, hoàn thiện tổ chức bộ máy, đội ngũ và cơ sở vật chất nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Đánh giá, tổng kết

- Tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án; đánh giá hiệu quả về tổ chức bộ máy, đội ngũ, cơ sở vật chất và hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục sau sắp xếp.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện với cơ quan có thẩm quyền; rà soát những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện mạng lưới cơ sở giáo dục trong giai đoạn tiếp theo.

II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã xây dựng Đề án và phương án bố trí, sắp xếp nhân sự, bảo đảm đúng tiêu chuẩn, quy trình, tiến độ theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của xã và các đơn vị có liên quan hoàn thiện hồ sơ, tham mưu UBND xã ban hành quyết định thành lập, tổ chức lại các cơ sở giáo dục; điều động, bổ nhiệm CBQL...; điều chỉnh biên chế, số lượng người làm việc; hướng dẫn bố trí, sử dụng viên chức, người lao động sau sắp xếp; tham mưu xử lý các trường hợp dôi dư (nếu có).

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục tổ chức hoạt động giáo dục sau sắp xếp; phối hợp giải quyết các vấn đề liên quan đến đội ngũ, học sinh và hoạt động chuyên môn.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân xã giải quyết khó khăn, vướng mắc phát sinh và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan chuẩn bị các điều kiện cần thiết phục vụ việc tổ chức thực hiện sắp xếp các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

3. Phòng Kinh tế xã

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí thực hiện Đề án, Phương án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025.

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục kiểm kê, bàn giao, tiếp nhận tài chính, tài sản, thiết bị, công cụ, dụng cụ, đất đai và quyết toán kinh phí.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn việc rà soát hồ sơ đất đai, đăng ký biến động và cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho các cơ sở giáo dục sau sắp xếp.

4. Công an xã

Phối hợp hướng dẫn việc thu hồi, đăng ký, quản lý và sử dụng con dấu của các đơn vị cũ và đơn vị mới theo quy định.

5. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã

Phối hợp tuyên truyền chủ trương, mục đích, phương án và tiến độ sắp xếp; đăng tải thông tin chính thức trên Đài phát thanh và Cổng thông tin điện tử của xã, góp phần tạo đồng thuận trong cán bộ, giáo viên, cha mẹ học sinh và Nhân dân.

6. Đề nghị Ban Xây dựng Đảng

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan tham mưu cho Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy trong việc bố trí, sắp xếp nhân sự thuộc diện ban Thường vụ Đảng ủy quản lý đảm bảo đúng nguyên tắc, phương án, quy trình theo quy định của pháp luật cũng như hướng dẫn, quy định của Đảng.

7. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các Tổ chức Chính trị - Xã hội xã

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tạo sự đồng thuận; tham gia giám sát việc thực hiện Đề án.

8. Các thôn trên địa bàn xã

Phối hợp tuyên truyền, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của Nhân dân và học sinh; vận động Nhân dân đồng thuận với Đề án; kịp thời phản ánh vấn đề phát sinh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội).

9. Các cơ sở giáo dục thuộc diện sắp xếp

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Đề án, Phương án;

- Rà soát, chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu lớp, học sinh, đội ngũ, tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, đất đai và hồ sơ quản lý; hoàn thiện các biểu mẫu, hồ sơ theo yêu cầu của UBND xã.

- Tổ chức tuyên truyền, nắm bắt tâm tư của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh; kịp thời phản ánh vấn đề phát sinh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội).

- Tổ chức kiểm kê, lập hồ sơ và thực hiện bàn giao tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, hồ sơ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục, hồ sơ học sinh, công nợ.

- Xây dựng phương án tổ chức dạy học, bố trí lớp học, giáo viên và học sinh phù hợp sau khi sắp xếp; bảo đảm hoạt động giáo dục liên tục, ổn định, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh, cán bộ quản lý, giáo viên và nhân sự hỗ trợ giáo dục.

Phần thứ năm

HIỆU QUẢ KINH TẾ - XÃ HỘI

I. HIỆU QUẢ KINH TẾ

1. Về chi thường xuyên

Sau khi thực hiện phương án sắp xếp, số lượng cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã giảm từ 12 trường xuống còn 06 trường, tương ứng giảm 50% đầu mỗi quản lý. Việc giảm đầu mỗi góp phần giảm chi phí quản lý hành chính, chi phí vận hành bộ máy và các khoản chi thường xuyên phục vụ hoạt động của các đơn vị; đồng thời tạo điều kiện tập trung nguồn lực cho các nhiệm vụ trực tiếp phục vụ hoạt động giáo dục, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

2. Về đội ngũ

Việc sắp xếp tạo điều kiện sử dụng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân sự hỗ trợ giáo dục phù hợp hơn với quy mô cơ sở giáo dục, lớp học và vị trí việc làm; góp phần khắc phục tình trạng phân tán nguồn nhân lực và nâng cao hiệu quả sử dụng số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao. Việc hình thành các cơ sở giáo dục có nhiều điểm trường tạo điều kiện điều hòa, bố trí giáo viên giữa các cơ sở, nhất là đối với những môn học còn thiếu giáo viên; đồng thời góp phần cơ cấu lại đội ngũ cán bộ quản lý và hạn chế bố trí trùng lặp các vị trí hỗ trợ.

3. Về cơ sở vật chất, thiết bị và tài sản công

Sau khi sắp xếp, cơ sở vật chất, thiết bị và tài sản công của các cơ sở giáo dục được quản lý, khai thác và sử dụng thống nhất; hạn chế tình trạng sử dụng phân tán, không hiệu quả hoặc bỏ trống tài sản. Việc tổ chức lại mạng lưới cơ sở giáo dục tạo điều kiện khai thác hiệu quả quỹ đất, phòng học, phòng chức năng, thiết bị dạy học và các công trình hiện có; đồng thời tập trung nguồn lực sửa chữa, nâng cấp, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị còn thiếu, hạn chế đầu tư dàn trải và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công.

II. HIỆU QUẢ XÃ HỘI

1. Về chất lượng giáo dục

Việc sắp xếp, sáp nhập tạo điều kiện hình thành các cơ sở giáo dục có quy mô phù hợp hơn, thuận lợi cho công tác quản trị, tổ chức hoạt động chuyên môn, sinh hoạt tổ chuyên môn và bồi dưỡng đội ngũ. Việc tập trung, điều hòa và sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học tạo điều kiện nâng cao chất lượng tổ chức dạy học, triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Chương trình giáo dục mầm non, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục và cải thiện môi trường học tập.

2. Về cơ hội tiếp cận giáo dục của học sinh

Phương án sắp xếp cơ bản giữ nguyên các trường hiện có trong giai đoạn đầu thực hiện, bảo đảm học sinh đang học tại cơ sở nào tiếp tục học tại cơ sở đó; qua đó duy trì điều kiện tiếp cận giáo dục, hạn chế việc học sinh phải di chuyển xa và phát sinh khó khăn trong đi lại. Việc tổ chức mạng lưới cơ sở giáo dục phù hợp với quy mô dân số, điều kiện địa lý và nhu cầu học tập tạo điều kiện sử dụng hiệu quả các cơ sở giáo dục hiện có, bảo đảm quyền học tập và cơ hội tiếp cận giáo dục của học sinh trên địa bàn.

III. TÍNH BỀN VỮNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Khả năng duy trì hiệu quả sau sắp xếp

Phương án sắp xếp được xây dựng trên cơ sở quy mô cơ sở giáo dục, lớp học, số lượng học sinh, điều kiện địa lý và khả năng đáp ứng của đội ngũ, cơ sở vật chất, tạo điều kiện duy trì hoạt động ổn định của các cơ sở giáo dục sau sắp xếp. Việc giảm đầu mối, tập trung quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn lực tạo điều kiện duy trì hiệu quả về tổ chức, đội ngũ, cơ sở vật chất và tài chính trong những năm tiếp theo.

2. Khả năng đầu tư, phát triển trong giai đoạn 2026-2030

Việc tập trung nguồn lực sau sắp xếp tạo điều kiện xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và phát triển đội ngũ theo hướng tập trung, đồng bộ, hạn chế đầu tư dàn trải. Các cơ sở giáo dục sau sắp xếp có điều kiện tiếp tục hoàn thiện cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng giáo dục và từng bước thực hiện mục tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2026-2030.

3. Theo dõi, đánh giá và điều chỉnh

Việc thực hiện Đề án được theo dõi, đánh giá thường xuyên trên cơ sở các chỉ tiêu về quy mô cơ sở giáo dục, lớp học, học sinh, đội ngũ, cơ sở vật chất và hiệu quả sử dụng nguồn lực. Trên cơ sở kết quả thực hiện, kịp thời rà soát, điều chỉnh phương án phù hợp với biến động về quy mô học sinh, đội ngũ và điều kiện thực tế của địa phương, bảo đảm hiệu quả và tính ổn định của mạng lưới cơ sở giáo dục.

Trên đây là Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn xã Bình Giang. Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Sở Nội vụ (để b/c);
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- UB MTTQ và các tổ chức CT-XH xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các trường MN, TH, THCS trên địa bàn xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vũ Đăng Chương